

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Hoàng Văn Nghĩa.

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Trọng Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Trịnh Thế Bắc và ông Hà Quang Trường.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 12/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- HS ngày 17/10/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, sinh năm 2001 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu X, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Đức C và bà Vì Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án số 22 ngày 28/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chưa được xóa án tích)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2022 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h30' ngày 02/9/2022, tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ tại tiểu khu X, xã T, huyện M, kiểm tra đối với Nguyễn Đức B đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Nguyễn Đức B đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Bảo khai nhận đó là Heroine của B cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Đức B, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Đức B bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 02/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức B có khối lượng 0,28 gam, lấy toàn bộ 0,28 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu B.

Tại Kết luận giám định số 1478 ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu B là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam loại Heroine”*.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức B khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 16h00 ngày 02/9/2022, B đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ thị trấn M về nhà tại tiểu khu X, xã T. Trên đường đi đến khu vực thuộc tiểu khu P, thị trấn N, B xuống xe đi bộ vào tiểu khu P, mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng. Trên đường đi, B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi B đã mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng Heroine với giá 50.000 đồng. B cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đi về. Khi đi đến tiểu khu C, xã T, B xuống xe đi bộ về nhà, trên đường đi về đến tiểu khu X, xã T, huyện Mu gặp tổ công tác công an xã T làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT- VKS ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức

B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức B từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Đức B, bắt ngày 2/9/2022 (một mảnh nilon màu hồng cùng phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Nguyễn Đức B, kết quả: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã T, huyện M thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 50.000 đồng vào ngày 02/9/2022, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 02/9/2022 bị cáo Nguyễn Đức B đã có hành vi tàng trữ 0,28 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức B không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội phạm ma túy theo bản án số 22/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt Nguyễn Đức B 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Đức B, bắt ngày 2/9/2022 (một mảnh nilon màu hồng cùng phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Nguyễn Đức B, kết quả: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với hai người đàn ông cho Nguyễn Đức B đi nhờ xe và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức B quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam:* Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 02/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng vụ: Nguyễn Đức B, bắt ngày 2/9/2022 (một mảnh nilon màu hồng cùng phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy đối với Nguyễn Đức B, kết quả: Dương tính theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07/BBVC-CCTHA ngày 12/10/2022 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

